TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-PT
Ngày: 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Ngọc Thắng

Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2023/TLPT-HS ngày 11/01/2023, đối với bị cáo Phạm Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 225/2022/HSST ngày 21-11-2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Minh T; Sinh năm 1974, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 463/2 Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 24 đường TL13, Tổ 19, Khu phố 1, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Minh X (chết); Con bà: Phạm Thị U; Vợ: Ngô Thị Trường A, sinh năm: 1981; Con: 01 con sinh năm 2001; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 04/02/2022, Đội Cảnh sát Hình sự Công an Quận B phối hợp cùng Công an phường E, Quận B phát hiện bắt quả tang điểm đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại bãi đất trống trước nhà số 1843/3D đường Võ Thị T, tổ 44, khu phố 3, phường phường E, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh, gồm các đối tượng: Trần Quang H (làm cái), Phạm Minh T,

Trần Văn Thanh T1, Tô Thị Thanh T2, Nguyễn Ngọc P, Dương Thị T3 và Phan Châu C bỏ chạy thoát và đến ngày 24/02/2022 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 trình diện.

Hình thức đánh bạc như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột bầu cua để vào một cái dĩa nhựa, có một hộp giấy đậy phía trên để lắc. Sau khi lắc xong, người làm cái bỏ xuống một tờ giấy có in ô hình: bầu, cua, nai, tôm, cá, gà để cho người tham gia đánh bạc đặt tiền cược, cược con nào thì đặt tiền vào ô con đó. Quy ước số tiền đặt cược từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng. Sau khi đặt tiền cược xong, người làm cái mở hộp giấy ra xem kết quả ở 03 hột bầu cua, ở mặt trên có hình con nào thì người đặt tiền tại ô con đó thắng, nếu không có thì thua. Tỉ lệ thắng thua là 1:1. Trần Quang Htrực tiếp làm cái cá cược thắng thua với người tham gia đánh bạc. Bộ lắc bầu cua và chiếu bạc do Hoài mang đến để đánh bạc. Không có người tổ chức lấy "tiền xâu".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công quận 12 các đối tượng khai nhận như sau:

1/ Trần Quang H khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, H mang theo số tiền là 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H thắng được số tiền là 1.000.000 đồng, H đang làm cái lắc bầu cua ván tiếp theo cho người tham gia đánh bạc đặt cược, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc trong người của H là 4.000.000 đồng, ngoài ra không tạm giữ tiền cá nhân của H.

2/ Phạm Minh T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền là 280.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Thành thua hết số tiền là 180.000 đồng, ván tiếp theo T đặt cược ở ô bầu và cua với số tiền là 100.000 đồng, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T là 100.000 đồng, ngoài ra không tạm giữ tiền cá nhân của T.

3/ Trần Văn Thanh T1 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, T1 mang theo số tiền là 800.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc T1 thua số tiền là 100.000 đồng, T1 đang đặt ván tiếp theo số tiền là 50.000 đồng ở ô gà, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T1 là 50.000 đồng, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc trong người của T1 là 650.000 đồng. Ngoài ra không tạm giữ tiền cá nhân của T1.

4/ Tô Thị Thanh T2 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, T2 mang theo số tiền là 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc T2 thua số tiền là 800.000 đồng, T2 đang đặt ván tiếp theo số tiền là 100.000 đồng ở ô cua, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T2 là 100.000 đồng, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc trong người của T2 là 500.000 đồng. Ngoài ra không tạm giữ tiền cá nhân của T2.

5/ Nguyễn Ngọc P khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, P mang theo số tiền là 3.900.000 đồng, P sử dụng số tiền 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, quá

trình đánh bạc P thua số tiền là 200.000 đồng, P đang đặt ván tiếp theo số tiền là 50.000 đồng ở ô cá, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của P là 50.000 đồng, tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc trong người của P là 1.750.000 đồng, ngoài ra tạm giữ số tiền 1.900.000 đồng là tiền cá nhân của P.

6/ Dương Thị T3 khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, T3 mang theo số tiền là 18.300.000 đồng, T3 sử dụng số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc T3 không thắng không thua, T3 đang đặt ván tiếp theo số tiền là 200.000 đồng ở ô bầu, chưa phân biệt thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T3 là 200.000 đồng, ngoài ra tạm giữ số tiền 18.100.000 đồng là tiền cá nhân của T3.

7/ Phan Châu C khai nhận: Ngày 04/02/2022 C cùng vợ là Dương Thị T3 có đến địa chỉ số 1843/3D đường Võ Thị T, Tổ 44, Khu phố 3, phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do Trần Quang H làm cái.

Khi tham gia đánh bạc C mang theo 200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc C đặt cược khoảng 3 ván, mỗi ván với số tiền cược từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng, C thắng cược được số tiền 280.000 đồng, ván tiếp theo C đặt cược số tiền 200.000 đồng theo bầu, đang đợi kết quả và chưa phân biệt thắng thua thì vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an Quận 12 phát hiện kiểm tra nên C cầm lấy số tiền 200.000 trên chiếc bạc và số tiền đã thắng 280.000 đồng bỏ chạy thoát. Qua làm việc C đã tự nguyện giao nộp số tiền 480.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 225/2022/HSST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt tù, phạt tù nhưng cho hưởng án treo các bị cáo khác không kháng cáo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/11/2022, bị cáo Phạm Minh T kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bản án sơ thẩm nghiêm khắc, bản thân là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, vợ chồng đã ly thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Phạm Minh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bản án sơ

thẩm nghiêm khắc, bản thân là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, vợ chồng đã ly thân.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Minh T kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

- Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức án 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao đông chính nuôi con nhỏ, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, bị cáo Phạm Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên cho hưởng án treo, là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Phạm Minh T không tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 04/02/2022 tại bãi đất trống trước nhà số 1843/3D đường Võ Thị T, Tổ 44, Khu phố 3, phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Quang H, Phạm Minh T, Tô Thị Thanh T2, Nguyễn Ngọc P, Dương Thị T, Phan Châu C có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt là 7.880.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự trị an mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân mà bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, bị cáo cùng các đồng phạm khác cố ý phạm tội.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nghiêm khắc, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử hình phạt bị cáo Phạm Minh T mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Minh T có trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính đang trực tiếp nuôi con nhỏ; ngoài ra cũng xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần được xem xét.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, công việc làm ổn định, có nhân thân tốt và tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, nên cho hưởng án

treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh T nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét, kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 năm tính kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại điện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Phạm Minh T tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Minh T chấp hành hình phạt tù của bản án.

Trường hợp bị cáo Phạm Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- THA-DS Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thụ